

Tên:

Week : 9

Lớp: S5...

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....



UNIT 3: PLACES - VOCABULARY

A. THEORY

I. VOCABULARY A: CITY & TRANSPORT

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s5_w9_u3_vocabulary-a



No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	office building (n)	tòa nhà văn phòng		6	transport goods (phr)	vận chuyển hàng hóa	
2	traffic light (n)	đèn giao thông		7	train network (n)	mạng lưới tàu hỏa	
3	pavement (n)	via hè		8	bullet train (n)	tàu cao tốc	
4	hospital (n)	bệnh viện		9	bright neon light (n)	ánh đèn neon sáng	
5	zebra crossing (n)	vạch qua đường		10	busy (adj)	đông đúc, nhộn nhịp	

II. VOCABULARY B: NATURE & LANDSCAPE

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s5_w9_u3_vocabulary-b



No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	mountain (n)	ngọn núi		6	bamboo (n)	cây tre	
2	path (n)	con đường mòn		7	valley (n)	thung lũng	
3	forest (n)	khu rừng		8	steep step (n)	bậc thang dốc	
4	field (n)	cánh đồng		9	narrow (adj)	hẹp, hẹp ngang	
5	river (n)	con sông		10	ancient (adj)	cổ xưa, thuộc thời cổ đại	

*Note: n = noun: danh từ, adj = adjective: tính từ, phr = phrase: cụm từ.

III. EXTRA VOCABULARY

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại các từ:
<https://soundcloud.com/ms-chi-english/for-s5-w9-u3-extra-vocab>



No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	put sth in sth (phr)	đặt/cho cái gì vào cái gì		5	striped (adj)	có sọc	
2	look for (phr)	tìm kiếm		6	dentist (n)	nha sĩ	
3	leave sth somewhere (phr)	để/quên cái gì ở đâu		7	pick sb up (phr)	đón ai	
4	football practice (n)	buổi tập bóng đá		8	be late (phr)	đến muộn	

**Note: n = noun: danh từ, adj = adjective: tính từ, phr = phrase: cụm từ.*

B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (16 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục A. THEORY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Circle the correct answer.

0. My mum works on a large _____ in the city centre.
 A. hospital **B. office building** C. valley
1. After the car accident, the patient went to the _____ for treatment.
 A. office building B. valley C. hospital
2. Large trucks _____ from factories to shops.
 A. cross valleys B. transport goods C. climb steps
3. A _____ shone above the shop at night.
 A. steep step B. bamboo plant C. bright neon light
4. Be careful when you climb that _____ because it is much higher than the others.
 A. valley B. steep step C. hospital
5. People in this village use _____ to make houses.
 A. bamboo B. traffic light C. pavement

III. Read the text and choose the correct word from the box to fill in each blank (0–6). There are **SOME** extra words you do not need.

traffic light	pavement	bamboo	zebra crossing	valley
train network	bullet train	mountain	steep step	forest

A Trip Across Japan

Last summer, my family travelled around Japan. We used (0) **a train network** to visit several cities without needing a car.

In Tokyo, the streets were very busy. We always waited for the (1) _____ to turn green before crossing the road. We also walked on the (2) _____ instead of walking in the road. When we needed to get to the other side of a busy street, we used a (3) _____.

Later, we travelled to another city on the (4) _____. It was much faster than the local trains. After leaving the city, the scenery changed completely. We could see a high (5) _____ in the distance and a thick (6) _____ full of tall trees below it.

IV. Write complete sentences using the words given. Do not change the order of the words.

0. we / follow / path / through / woods / yesterday

→ We followed a path through the woods yesterday.

1. the children / run / across / field / and / fly / kites / last Sunday

→ _____

2. we / ride / our bikes / through the valley / last summer

→ _____

3. the bus enter / street on the way to the hotel / last week

→ _____

4. someone / tell / about / ancient temple / last weekend

→ _____

5. my brother trip / on a steep step / yesterday

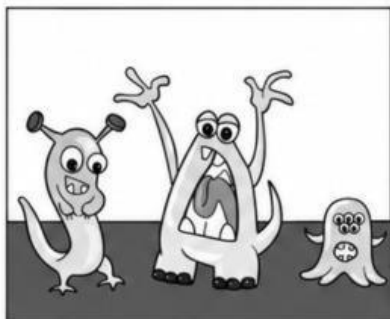
→ _____

FLYERS LISTENING PRACTICE (10 questions)
 Con truy cập link hoặc quét mã QR để làm bài nghe nhé:
<https://soundcloud.com/ms-chi-english/for-s5-w9-u3-flyers-listening>

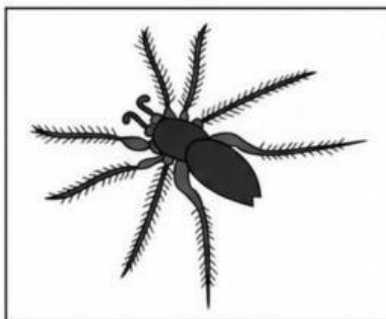


I. Listen and tick (✓) the box. There is one example.

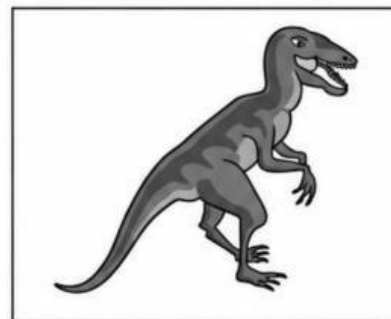
What is William reading about?



A ☐



B ☒



C ☐

1 What will William drink with his breakfast?



A ☐

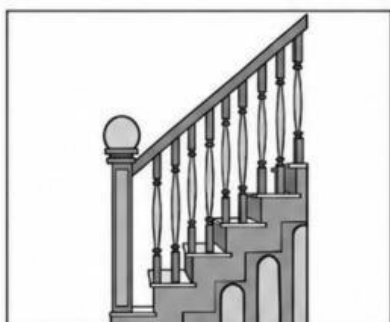


B ☐



C ☐

2 Where is William's History



A ☐

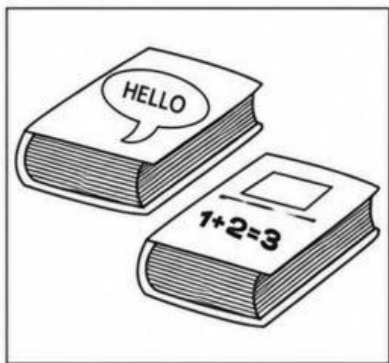


B ☐

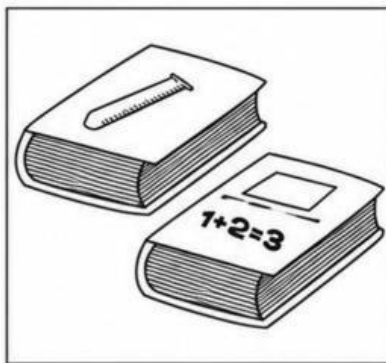


C ☐

3 What homework did William have?



A ☐



B ☐



C ☐

4 Which shorts will William take to football practice?



A ☐

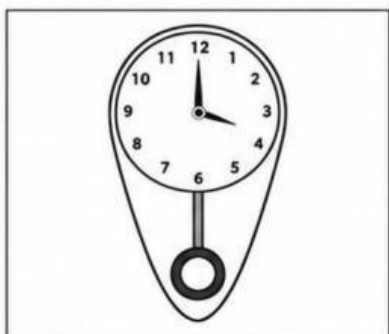


B ☐

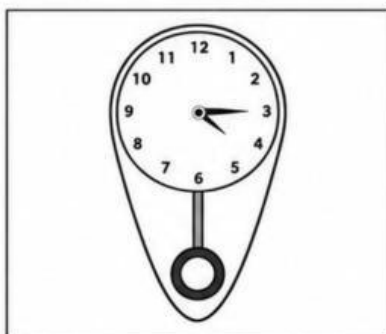


C ☐

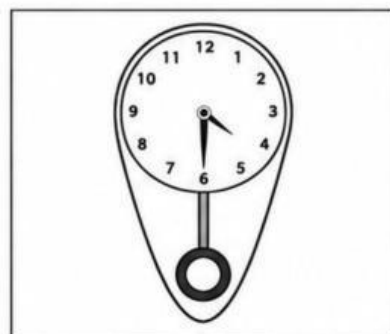
5 What time will William see the dentist?



A ☐



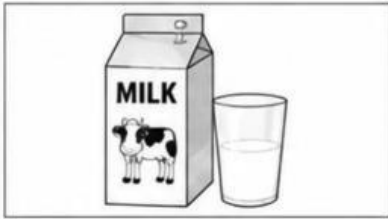
B ☐



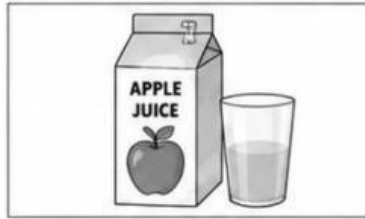
C ☐

II. Listen again to the listening text in B. HOMEWORK (Flyers Listening Practice) page 4 and tick (✓) to the box.

6 What drink did William ask for first?



A ☐

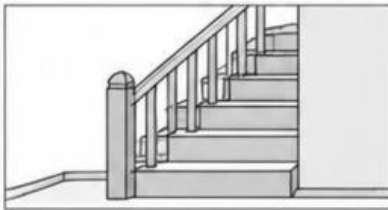


B ☐

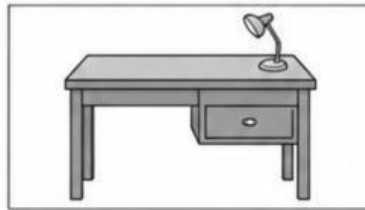


C ☐

7 Where did William say he looked for his History book?



A ☐

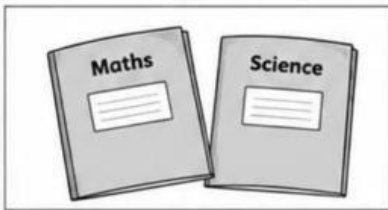


B ☐



C ☐

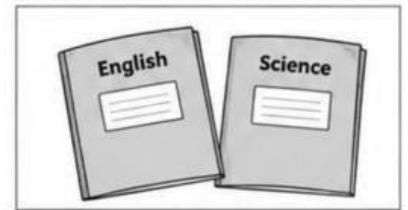
8 Which subjects did William's mum think his homework was for?



A ☐

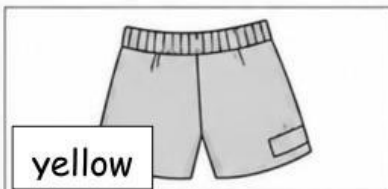


B ☐



C ☐

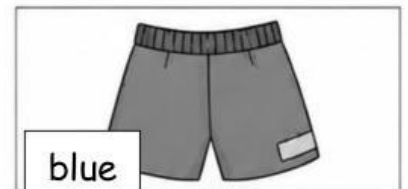
9 Which shorts did William's mum say were dirty first?



A ☐



B ☐

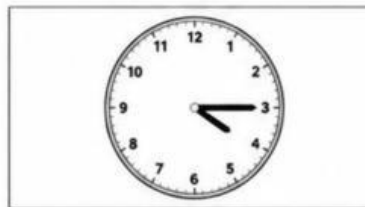


C ☐

10 What time does William's football practice finish?



A ☐



B ☐



C ☐